

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-3-2021  
*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bích Loan

Ông Võ Thành Viên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thu Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoàng P, sinh năm 1972; Cư trú tại: Số 80/71A đường H, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1969; Cư trú tại: Số 80/71A đường H, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Hoàng P trình bày:** Bà và ông Nguyễn Hoàng T chung sống với nhau từ năm 1997 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/QH, Quyền số 01/2000 ngày 04/8/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, bà và ông Trọng có 02 con chung là trẻ Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/8/2004 và chị Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 06/5/1998 (đã trưởng thành).

Thời gian đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc, sau đó đến khoảng năm 2006 thì ông T bắt đầu chơi bài, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần nhiều, từ đó gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn, không thể hàn gắn được và kéo dài từ năm 2006 đến nay. Bà đã nhiều lần nộp đơn lên Tòa án đề nghị ly hôn với ông Trọng nhưng vì các con còn nhỏ nên vẫn muốn để các con lớn, nhưng đến hiện nay nhận thấy tình cảm giữa bà và ông T đã không còn, bà không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân này nữa, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Trần Thị Hoàng P và ông Nguyễn Hoàng T có 02 con chung là Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 06/5/1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/8/2004, bà Phương yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Nguyễn Duy M, bà Phương không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Hoàng P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T có bản tự khai ngày 05/02/2021 thể hiện nội dung, ông T thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà P có nhiều mâu thuẫn, theo ông thì mâu thuẫn chủ yếu do vấn đề kinh tế, đối với yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông, ông không có ý kiến gì vì ông là người theo đạo Thiên Chúa, ông làm đơn đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và xét xử của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

#### 1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### 2. Về ý kiến việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoàng P được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/8/2004 cho bà Trần Thị Hoàng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, bà Trần Thị Hoàng P không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Hoàng P đóng án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Trần Thị Hoàng P yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông Nguyễn Hoàng T nhưng ông T đã vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Trần Thị Hoàng P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng T và bà Trần Thị Hoàng P.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 69/QH, quyền số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp cấp ngày 04/8/2000 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Hoàng P và ông Nguyễn Hoàng T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản ghi nhận lời khai của nguyên đơn và bị đơn, các tài liệu xác minh từ Công an Phường 5, và Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà P và ông T là do ông T thường xuyên chơi bài bạc, cá độ đá banh dẫn đến cuộc sống gia đình thường xuyên mâu thuẫn, căng thẳng. Mâu thuẫn giữa bà P và ông T đã kéo dài 15 năm nay, bà P và ông T đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi, tháng 10/2020, bà đã nộp đơn yêu cầu ly hôn ông T nhưng sau đó bà đã rút đơn vì muốn cho ông T cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 5, quận Gò Vấp và quá trình làm việc tại Tòa án thể hiện ông Nguyễn Hoàng T vẫn sinh sống tại địa chỉ 80/71A đường Dương Quang Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình giải quyết vụ án ông T đến Tòa làm việc 01 lần nhưng nội dung lời khai của ông T không đề nghị đến nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông thừa nhận cuộc sống giữa ông và bà P có mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà P vì ông là người theo đạo Thiên Chúa. Từ những phân tích trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà Trần Thị Hoàng P và ông Nguyễn Hoàng T có nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hoàng P là chính đáng, phù hợp với quy định

của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hoàng P với ông Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 22, quyền số 01/1999 của Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và Giấy khai sinh số 00183, quyền số 01/2004 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 06/5/1998 và trẻ Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/8/2004 là con chung của bà Trần Thị Hoàng P và ông Nguyễn Hoàng T.

Quá trình giải quyết vụ án và tại các biên bản làm việc bà Trần Thị Hoàng P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/8/2004, trẻ Nguyễn Duy M thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao trẻ Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/8/2004 cho bà Trần Thị Hoàng P trực tiếp chăm sóc và giáo dục. Bà Trần Thị Hoàng P không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Hoàng P không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Hoàng P phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hoàng P:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoàng P được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hoàng P, giao trẻ Nguyễn Duy M, sinh ngày 22/8/2004 cho bà Trần Thị Hoàng P trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Trần Thị Hoàng P không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng T được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Trần Thị Hoàng P phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0027896 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**